

Số: 87/CV-NLTTVN

Gia Lai, ngày 21 tháng 06 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- 1. Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Tập Đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam
- 2. Mã chứng khoán:** DL1
- 3. Địa chỉ trụ sở chính:** 120 Trần Phú, Phường Diên Hồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
- 4. Điện thoại:** 02693 829 021                      Fax: 02693 829 021
- 5. Người thực hiện công bố thông tin:** Nguyễn Tường Cột
- 6. Nội dung thông tin công bố:** Công ty Cổ phần Tập Đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam công bố thông tin bổ sung và điều chỉnh hồ sơ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:
  1. Bổ sung tại Trang 2, Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 về nội dung Tờ trình số 09/TTr-ĐHĐCĐ2021 .
  2. Điều chỉnh nội dung tại Điều 3, Trang 1 của Quy định thể lệ bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS.
  3. Điều chỉnh nội dung tại khoản 3 Điều 17 Phụ lục 01 của Tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐ2021.
  4. Điều chỉnh nội dung tại điểm e khoản 2 Điều 8 của Phụ lục 02 tại Tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐ2021.
  5. Bổ sung nội dung tờ trình 07/TTr-ĐHĐCĐ2021 và tài liệu đính kèm Danh sách lý lịch trích ngang cá nhân đề cử thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát của công ty. Đơn đề cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát của ông Bùi Pháp và Bà Phạm Thị Hiền.
  6. Bổ sung Tờ trình số 09/TTr-ĐHĐCĐ2021 về việc Phương án phát hành bổ sung cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ. Đính kèm Phương án phát hành cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ công ty.
  7. Bổ sung vào nội dung Phiếu biểu quyết về Tờ trình số 09/TTr-ĐHĐCĐ2021.
  8. Điều chỉnh Điều 8 và Điều 10 của Dự thảo Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021.

**Cụ thể bổ sung, điều chỉnh một số nội dung như sau:**

STT	Tại	Trước khi chỉnh sửa (đã đăng web ngày 04/6/2021)	Sau khi chỉnh sửa (cập nhật ngày 21/6/2021)
1.	Bổ sung tại Trang 2, Chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2021 về nội dung Tờ trình số 09/TTr-ĐHCĐ2021	<p>1. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và thông qua các quy chế của công ty.</p> <p>2. Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán</p> <p>3. Tờ trình về việc thông qua phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 và kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2021</p> <p>4. Tờ trình việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021</p> <p>5. Tờ trình về việc thù lao, chi phí năm 2020 và kế hoạch thù lao, chi phí năm 2021 cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty</p> <p>6. Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7. Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2018-2023</p> <p>8. Tờ trình về việc thay đổi tên và địa chỉ trụ sở chính của Công ty</p> <p>9. Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và thông qua các quy chế của công ty.</p> <p>2. Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán</p> <p>3. Tờ trình về việc thông qua phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 và kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2021</p> <p>4. Tờ trình việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021</p> <p>5. Tờ trình về việc thù lao, chi phí năm 2020 và kế hoạch thù lao, chi phí năm 2021 cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty</p> <p>6. Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7. Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2018-2023</p> <p>8. Tờ trình về việc thay đổi tên và địa chỉ trụ sở chính của Công ty.</p> <p><b>9. Tờ trình về việc Phương án phát hành bổ sung cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ.</b></p> <p>10. Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông</p>
2.	Điều chỉnh nội dung tại Điều 3 Trang 1 của Quy định thể lệ bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS	<p><b>Điều 3.</b> Số lượng thành viên HĐQT và thành viên BKS được bầu:</p> <p>- Số lượng thành viên BKS được bầu: <b>01</b> người</p>	<p><b>Điều 3.</b> Số lượng thành viên HĐQT và thành viên BKS được bầu:</p> <p>- Số lượng thành viên BKS được bầu: <b>03</b> người</p>
3.	Bổ sung nội dung tại Điều 17 Phụ lục 01 của Tờ trình số 01/TTr-ĐHCĐ2021	<p><b>Phụ lục 01: Nội dung sửa đổi điều lệ công ty</b></p> <p><b>Điều 17:</b> Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p><b>Khoản 3:</b> Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương pháp đảm bảo, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và ủy ban chứng khoán nhà nước, sở giao dịch chứng khoán.....</p>	<p><b>Phụ lục 01: Nội dung sửa đổi điều lệ công ty</b></p> <p><b>Điều 17:</b> Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p><b>Khoản 3:</b> Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương pháp <b>đảm bảo, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác</b> đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán nhà nước, sở giao dịch CK.</p>

STT	Tại	Trước khi chỉnh sửa (đã đăng web ngày 04/6/2021)	Sau khi chỉnh sửa (cập nhật ngày 21/6/2021)
4.	<p>Bổ sung nội dung tại điểm c khoản 2 Điều 8 của Phụ lục 02 tại Tờ trình số 01/TTr-DHĐCD2021</p> <p>điểm e khoản 2 Điều 8 của Phụ lục 02</p> <p>Khoản 2 điều 17 Phụ lục 02</p>	<p><b>Phụ lục 02: Nội dung sửa đổi quy chế nội bộ về quản trị</b></p> <p><b>Điều 8:</b> Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p><b>Điểm c khoản 2:</b></p> <p>e. Gửi thư mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của <b>Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh</b> chậm nhất hai mươi một (21) trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam</p> <p><b>Không có:</b></p>	<p><b>Phụ lục 02: Nội dung sửa đổi quy chế nội bộ về quản trị</b></p> <p><b>Điều 8:</b> Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p><b>Điểm c khoản 2:</b></p> <p>e. Gửi thư mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của <b>Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội</b> chậm nhất hai mươi một (21) trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam</p> <p><b>Điều 17: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Khoản 2:</b></p> <p>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại <b>khoản 12 Điều 26 Điều lệ</b></p>
5.	<p>Bổ sung nội dung tại Tờ trình số 07/TTr-DHĐCD2021</p>	<p>Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát cụ thể như sau:</p> <p>1. Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị theo đơn từ nhiệm đối với:</p> <p>+ Ông Nguyễn Tuyên</p> <p>+ Ông Nguyễn Tường Cột (Có đơn từ nhiệm đính kèm)</p> <p>2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đối với:</p> <p>+ Ông/ Bà:.....</p> <p>+ Ông/ Bà:..... (Có lý lịch trích ngang đính kèm)</p> <p>3. Miễn nhiệm tư cách thành viên Ban kiểm soát theo đơn từ nhiệm đối với:</p> <p>+ Bà Trần Thị Kim Cúc</p> <p>4. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát đối với:</p> <p>+ Ông/ Bà:.....</p>	<p>Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát cụ thể như sau:</p> <p>1. Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị theo đơn từ nhiệm đối với:</p> <p>+ Ông Nguyễn Tuyên</p> <p>+ Ông Nguyễn Tường Cột (Có đơn từ nhiệm đính kèm)</p> <p>2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đối với:</p> <p>+ Ông Nguyễn Đình Trạc</p> <p>+ Ông Đặng Văn Hậu (Có lý lịch trích ngang đính kèm)</p> <p>3. Miễn nhiệm tư cách thành viên Ban kiểm soát theo đơn từ nhiệm đối với:</p> <p>+ Ông Võ Sỹ Việt</p> <p>+ Bà Trần Thị Kim Cúc</p> <p>+ Bà Trần Bửu Kiều</p> <p>4. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát đối với:</p>

STT	Tại	Trước khi chỉnh sửa (đã đăng web ngày 04/6/2021)	Sau khi chỉnh sửa (cập nhật ngày 21/6/2021)
		Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.	<b>+ Ông Đỗ Thành Nhân</b> <b>+ Bà Vũ Thị Hải</b> <b>+ Bà Hồ Thị Mỹ Trinh</b> <i>(Có lý lịch trích ngang đính kèm)</i> Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua
6.	Bổ sung Tờ trình số 09/TTrĐHĐCĐ2021	<b>Không có:</b>	<b>Bổ sung Tờ trình số 09/TTrĐHĐCĐ2021</b> (tại tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2021 bổ sung ngày 21/06/2021)
7.	Bổ sung vào nội dung Phiếu biểu quyết về Tờ trình số 09/TTr-ĐHĐCĐ2021	1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và chiến lược kinh doanh của Công ty năm 2021. 2. Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021 của Ban Giám đốc 3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên 4. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và thông qua các Quy chế của Công ty 5. Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán 6. Tờ trình về việc doanh thu lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 và Kế hoạch Doanh thu lợi nhuận năm 2021. 7. Tờ trình việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 8. Tờ trình về việc thù lao, chi phí năm 2020 và kế hoạch thù lao, chi phí năm 2021 cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty. 9. Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề của Đại hội đồng cổ đông 10. Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2018-2023 11. Tờ trình về việc thay đổi tên và địa chỉ trụ sở chính của Công ty	1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và chiến lược kinh doanh của Công ty năm 2021. 2. Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021 của Ban Giám đốc 3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên 4. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và thông qua các Quy chế của Công ty 5. Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán 6. Tờ trình về việc doanh thu lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 và Kế hoạch Doanh thu lợi nhuận năm 2021. 7. Tờ trình việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 8. Tờ trình về việc thù lao, chi phí năm 2020 và kế hoạch thù lao, chi phí năm 2021 cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty. 9. Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề của Đại hội đồng cổ đông 10. Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2018-2023 11. Tờ trình về việc thay đổi tên và địa chỉ trụ sở chính của Công ty <b>12. Tờ trình về việc Phương án phát hành bổ sung cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ.</b>
8.	Bổ sung bản dự thảo: Phiếu bầu	<b>Không có:</b>	<b>Bổ sung bản dự thảo: Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và</b>



STT	Tại	Trước khi chỉnh sửa (đã đăng web ngày 04/6/2021)	Sau khi chỉnh sửa (cập nhật ngày 21/6/2021)
	thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát		<b>Ban kiểm soát</b> (tại tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2021 bổ sung ngày 21/06/2021)
9.	Bổ sung nội dung tại điều 8 và bổ sung điều 10, Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.	<p><b>Điều 8:</b> Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:</p> <p><b>8.1</b> Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị theo đơn từ nhiệm đối với:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ông Nguyễn Tuyên</li> <li>+ Ông Nguyễn Tường Cột (Có đơn từ nhiệm đính kèm)</li> </ul> <p><b>8.2</b> Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đối với:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ông/ Bà:.....</li> <li>+ Ông/ Bà:..... (Có lý lịch trích ngang đính kèm)</li> </ul> <p><b>8.3</b> Miễn nhiệm tư cách thành Ban kiểm soát theo đơn từ nhiệm đối với:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bà Trần Thị Kim Cúc</li> </ul> <p><b>8.4</b> Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát đối với:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ông/ Bà:.....</li> </ul> <p>Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.</p> <p><b>Điều 10.</b> Tổ chức thực hiện:</p> <p><b>10.1.</b> HĐQT căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, xây dựng kế hoạch chủ động tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.</p> <p><b>10.2.</b> Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của các tổ chức và cá nhân có liên quan.</p>	<p><b>Điều 9:</b> Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:</p> <p><b>9.1</b> Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị theo đơn từ nhiệm đối với:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ông Nguyễn Tuyên</li> <li>+ Ông Nguyễn Tường Cột (Có đơn từ nhiệm đính kèm)</li> </ul> <p><b>9.2</b> Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đối với:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ông Nguyễn Đình Trạc</li> <li>+ Ông Đặng Văn Hậu (Có lý lịch trích ngang đính kèm)</li> </ul> <p><b>9.3</b> Miễn nhiệm tư cách thành Ban kiểm soát theo đơn từ nhiệm đối với:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ông Võ Sỹ Việt</li> <li>+ Bà Trần Thị Kim Cúc</li> <li>+ Bà Trần Bửu Kiều</li> </ul> <p><b>9.4</b> Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát đối với:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ông Đỗ Thành Nhân</li> <li>+ Bà Vũ Thị Hải</li> <li>+ Bà Hồ Thị Mỹ Trinh (Có lý lịch trích ngang đính kèm)</li> </ul> <p>Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua</p> <p><b>Điều 10:</b> Thông qua việc Phương án phát hành bổ sung cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ.</p> <p>Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất và đồng ý thông qua Phương án phát hành 33.725.784 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ công ty từ 1.011.773.530.000 lên 1.349.031.370.000, cụ thể như sau:</p> <p>Chào bán cho cổ đông hiện hữu 33.725.784 cổ phiếu với giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu theo tỷ lệ 3 : 1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được hưởng 1 quyền mua và cứ 3 quyền mua sẽ được mua 1 cổ phiếu mới chào bán thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị)</p>

STT	Tại	Trước khi chỉnh sửa (đã đăng web ngày 04/6/2021)	Sau khi chỉnh sửa (cập nhật ngày 21/6/2021)
			<p>(Đính kèm phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ chi tiết)</p> <p><b>Điều 11: Tổ chức thực hiện:</b></p> <p>11.1. HĐQT căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, xây dựng kế hoạch chủ động tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.</p> <p>11.2. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của các tổ chức và cá nhân có liên quan.</p>

**Những nội dung khác trong Hồ sơ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty đã công bố ngày 04/6/2021 không thay đổi.**

**7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ hồ sơ:**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21/06/2021 tại đường dẫn:

⇒ <http://www.dli.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu VT

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**NGUYỄN TƯỜNG CỘT**

# CHƯƠNG TRÌNH

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

### CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM




**Thời gian tổ chức:** Từ 8 giờ 00 phút, Thứ bảy ngày 26 tháng 06 năm 2021  
**Địa điểm:** Lô I3-6, Đường N2, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành Phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	THỰC HIỆN	THỜI LƯỢNG
	<b>I. ĐÓN TIẾP</b>		
8:00-8:30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đón tiếp và đăng ký danh sách cổ đông</li> <li>- Ban Kiểm tra tư các Cổ đông phát tài liệu, thẻ biểu quyết.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban tổ chức</li> <li>- Ban kiểm tra tư cách cổ đông</li> </ul>	30 phút
	<b>II. KHAI MẠC ĐẠI HỘI</b>		
8:30-8:45	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn định tổ chức chuẩn bị Đại hội</li> <li>- Khai mạc Đại hội</li> <li>+ Thông điệp</li> <li>+ Tuyên bố lý do Đại hội</li> <li>+ Giới thiệu thành phần đại biểu và khách mời</li> <li>+ Thông qua Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ban tổ chức</li> <li>Ban Kiểm tra tư cách cổ đông</li> <li>Ban tổ chức</li> </ul>	15 phút
8:45-9:00	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu, thông qua và lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội về các thành phần Đại hội:</li> <li>+ Chủ tịch đoàn</li> <li>+ Thư ký Đại hội</li> <li>+ Ban Kiểm phiếu</li> <li>- Đọc và Thông qua:</li> <li>+ Chương trình Đại hội</li> <li>+ Quy chế Đại hội</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ban tổ chức</li> </ul>	15 phút
	<b>III. NỘI DUNG ĐẠI HỘI</b>		
9:00-9:40	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tình hình hoạt động của công ty trong năm 2020</li> <li>- Chiến lược kinh doanh năm 2021</li> <li>- Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021</li> <li>- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chủ tịch HĐQT</li> <li>Giám đốc</li> <li>Ban Kiểm Soát</li> </ul>	40 phút



THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	THỰC HIỆN	THỜI LƯỢNG
9:40-10:10	<b>Thông qua các Tờ trình xin ý kiến Đại hội</b>	Đoàn Chủ tọa	30 phút
	1. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và thông qua các quy chế của công ty.		
	2. Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.		
	3. Tờ trình về việc thông qua phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 và kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2021		
	4. Tờ trình việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.		
	5. Tờ trình về việc thù lao, chi phí năm 2020 và kế hoạch thù lao, chi phí năm 2021 cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty		
	6. Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề của Đại hội đồng cổ đông.		
	7. Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2018-2023		
	8. Tờ trình về việc thay đổi tên và địa chỉ trụ sở chính của Công ty		
	9. Tờ trình về việc Phương án phát hành bổ sung cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ		
10. Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông			
10:10 -10:20	Thông qua Quy chế Bầu cử và biểu quyết	Ban kiểm phiếu	10 phút
10:20 -10:45	Thảo luận các Báo cáo và Tờ trình		25 phút
10:45 - 11:20	Nghỉ giải lao và kiểm phiếu		35 phút
11:20 – 11:35	Công bố kết quả kiểm phiếu và ra mắt thành viên HĐQT và Ban kiểm soát mới	Ban Kiểm phiếu	15 phút
	<b>IV. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI</b>		
11:35- 11:40	Thông qua Biên bản & Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	Thư ký Đại hội	5 phút
11:40 – 11:45	Phát biểu cảm ơn và Bế mạc Đại hội	Chủ tọa	5 phút

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI  
TRƯỞNG BAN

  
Nguyễn Tường Cột



Gia Lai, ngày 26 tháng 06 năm 2021



## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định thể lệ Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CPTĐ năng lượng tái tạo Việt Nam**

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CPTĐ năng lượng tái tạo Việt Nam.
- Biên bản họp số 04/BB-HĐQT-DL1 ngày 03 tháng 05 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam bàn về việc các nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thể lệ Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam.

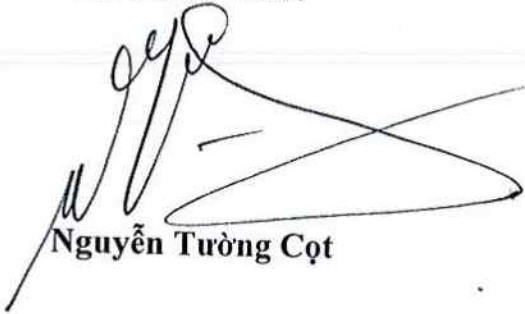
**Điều 2.** Quy định này có hiệu lực trong thời gian tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam.

**Điều 3.** Các thành viên HĐQT, Ban Tổ chức Đại hội, thành viên Ban kiểm phiếu, các thành viên liên quan và các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2021 có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI  
TRƯỞNG BAN

  
Nguyễn Tường Cột

## QUY ĐỊNH

### Thế lệ Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam

----- 000 -----



**Điều 1.** Đối tượng thực hiện bầu cử: Cổ đông sở hữu cổ phần và đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 2.** Tiêu chuẩn của những người được ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại điều 155, 169 Luật Doanh nghiệp, Điều 275 và điều 286 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**Điều 3.** Số lượng thành viên HĐQT và thành viên BKS được bầu:

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu: **02** người;

- Số lượng thành viên BKS được bầu: **03** người.

**Điều 4.** Phiếu bầu:

**4.1.** Phiếu bầu được in thống nhất, được đóng dấu của Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam, do Ban tổ chức phát cho các cổ đông.

**4.2.** Phiếu bầu cử của mỗi cổ đông ghi rõ tổng số cổ phần mà cổ đông đó đại diện nắm giữ (sở hữu hoặc ủy quyền), tổng số phiếu biểu quyết và tên người trong danh sách đề cử hoặc ứng cử.

**4.3.** Trong phiếu bầu phần ghi “số phiếu biểu quyết” sẽ được để trống cho cổ đông nếu ủng hộ ứng viên nào bao nhiêu phiếu thì sẽ ghi trực tiếp số phiếu mình ủng hộ vào bên phải phần “họ và tên ứng cử viên”.

**4.4.** Mỗi một cổ đông tham dự Đại hội chỉ có 01 (một) phiếu bầu cho mỗi lần bầu thành viên HĐQT

**Điều 5:** Thể thức bầu cử:

**5.1.** Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam phải được thông qua hình thức bỏ phiếu kín, theo phương thức bầu dồn phiếu tại Đại hội.

**5.2.** Mỗi cổ đông tham dự Đại hội có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện cá nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, Ban kiểm soát. Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình để bầu cho 01 (một) hoặc một số ứng cử viên.

**5.3.** Mỗi cổ đông tham dự Đại hội chỉ được quyền bầu dồn phiếu cho các ứng cử viên trong phạm vi tổng số phiếu biểu quyết của mình.



**Điều 6. Phiếu bầu cử hợp lệ và không hợp lệ:**

**6.1. Phiếu bầu cử hợp lệ:**

- Phải là phiếu do Ban tổ chức phát, không có tẩy xóa nội dung;
- Phiếu bầu đủ hoặc ít hơn số lượng thành viên HĐQT thuộc danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua;
  - Tổng số phiếu được bầu cho các ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông;
  - Phiếu bầu để trống.

**6.2. Phiếu bầu cử không hợp lệ:**

- Phiếu không phải là phiếu do Ban tổ chức phát;
- Phiếu có tẩy, sửa chữa nội dung, hoặc gạch tên ứng cử viên.
- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua;
  - Cổ đông không ghi rõ số lượng phiếu biểu quyết mà ghi bằng phần trăm (%) số phiếu;
  - Cổ đông ghi quá số lượng phiếu biểu quyết của mình sở hữu hoặc đại diện.

**Điều 7. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu kiểm phiếu:**

**7.1.** Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**7.2. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:**

- Thông qua nội dung Quy định này tại Đại hội;
- Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
- Tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Ban kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải đảm bảo bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, niêm phong các phiếu bầu cử giao lại cho Ban tổ chức Đại hội.

**7.3. Nguyên tắc bỏ phiếu, kiểm phiếu:**

- Ban kiểm phiếu tiến hành chốt danh sách cổ đông tham gia bầu cử;
- Kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
  - Kiểm tra số lượng phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
  - Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

**Điều 8. Nguyên tắc trúng cử:**

**8.1.** Thành viên trúng cử thành viên HĐQT sẽ được lấy từ số phiếu cao xuống số phiếu thấp đến khi đủ số lượng.

**8.2.** Trường hợp có những ứng viên đạt số phiếu bầu ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt được đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu lại các thành viên đó theo phương thức bầu dồn phiếu.

**8.3.** Nếu kết quả bầu cử lần thứ nhất không chọn được hoặc không chọn đủ số lượng thành viên HĐQT thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử bổ sung lần hai để chọn được hoặc chọn đủ số lượng. Trường hợp chưa chọn đủ số lượng thì khi bầu cử lần thứ hai chỉ tiến hành bầu lại riêng đối với các ứng viên chưa đạt ở lần một.

- Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn được hoặc không chọn đủ số lượng thành viên HĐQT theo yêu cầu thì Đại hội đồng cổ đông quyết định việc có bầu tiếp nữa hay để khuyết và bầu bổ sung trong kỳ Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

**Điều 9.** Lập và công bố biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu;

- Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham dự họp; tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu); số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số và tỷ lệ phiếu biểu quyết cho từng ứng viên;

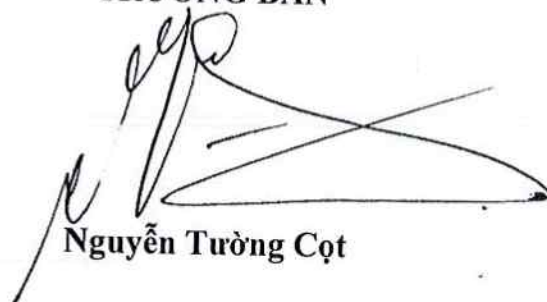
- Công bố biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

**Điều 10.** Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội và do Chủ tọa Đại hội quyết định, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

- Các nội dung khác liên quan đến HĐQT sẽ được thực hiện theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**Điều 11.** Quy định này gồm có 11 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 để biểu quyết thông qua./.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI  
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Tường Cột



Pleiku, ngày 26 tháng 06 năm 2021

## TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và thông qua các Quy chế của Công ty.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CPTĐ năng lượng tái tạo Việt Nam.
- Biên bản họp số 04/BB-HĐQT-DL1 ngày 03 tháng 05 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam bàn về việc các nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Các văn bản pháp luật có liên quan;

Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tổ chức và hoạt động của Công ty. Với mục tiêu xây dựng Điều lệ và các Quy chế của Công ty ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ đảm bảo quyền lợi của cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi bổ sung và thay thế các quy chế như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty (đính kèm Phụ lục 01)
2. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty (đính kèm phụ lục 02)
3. Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Quy chế này thay thế cho Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT đã ban hành năm 2019 (đính kèm phụ lục 03)
4. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Quy chế này thay thế cho Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đã ban hành năm 2019 (đính kèm phụ lục 04)
5. Ban hành Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ của công ty (đính kèm phụ lục 05)
6. Ban hành Quy chế bỏ phiếu điện tử của công ty (đính kèm phụ lục 06)

Những nội dung khác trong Điều lệ và các Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty không thay đổi.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành thực hiện chỉnh sửa, bổ sung cập nhật về mục và điều khoản trong Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Quy

chế tổ chức ĐHĐCĐ và Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty. Thực hiện Công bố thông tin sau khi hoàn thiện.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua ./.

*Nơi nhận:*

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu


**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**ĐOÀN NGUYỄN TIÊU**



**Phụ lục số 01: NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY**  
(Đính kèm Tờ trình số 01/TTrĐHĐCĐ2021, ngày 26 tháng 6 năm 2021)

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1.	 <p>Sửa đổi bổ sung Khoản Điều 1 Điều 5</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ:</p> <p>a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>n. "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con</p> <p><i>(Bổ sung)</i></p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ:</p> <p>a. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 5 Điều lệ này;</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p>i. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>j. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>k. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;</p> <p>l. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;</p> <p>m. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;</p> <p>n. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p>	<p>Căn cứ Điều 1 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
2.	Bổ sung Điều 2	<p>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:</p> <p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty:</p> <p>1. Tên Công ty</p> <p>...</p> <p>...</p> <p>4. Giám Đốc Công ty cổ phần tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam là người đại diện theo pháp luật của Công ty; được Chủ tịch HĐQT Công ty ký quyết định bổ nhiệm</p>	<p>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, <b>ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH</b>, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY:</p> <p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty:</p> <p>1. Tên Công ty</p> <p>...</p> <p>....</p> <p>4. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam là người đại diện theo pháp luật của Công ty; được Chủ tịch HĐQT Công ty ký quyết định bổ nhiệm.</p>	Căn cứ thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty, Điều 2, Điều 3 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
3.	Sửa đổi Điều 4	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động: ( <i>Bỏ toàn bộ</i> )	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động: Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.	Căn cứ Điều 5 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
4.	Sửa đổi Điều 5	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập:</p> <p>5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu <b>trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.</b></p> <p>6. Công ty có thể mua cổ phần .....hướng dẫn liên quan.</p>	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập:</p> <p>5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu <b>trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.</b></p> <p>6. Công ty có thể mua cổ phần .....hướng dẫn liên quan. <b>Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.</b></p>	Căn cứ Điều 6 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		7. (bỏ toàn bộ)		
5.	Sửa đổi Điều 6	<p>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>2. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một <b>chứng chỉ cổ phiếu</b> ghi danh, <b>chứng chỉ</b> cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</p> <p>5. (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của Chủ tịch HĐQT và các thông tin khác theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một <b>chứng nhận cổ phiếu</b> ghi danh, <b>chứng nhận</b> cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</p> <p>5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: a) Thông tin về chứng nhận cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới.</p>	Căn cứ Điều 7 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
6.	Sửa đổi điều 10:	<p>Điều 10: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</p> <p><b>4. Giám đốc điều hành</b></p>	<p>Điều 10: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</p> <p><b>4. Tổng Giám đốc</b></p>	
7.	Sửa đổi, bổ sung Điều 11	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông:</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</p> <p>(Không có)</p>	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông:</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; <b>hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty và pháp luật quy định. Mỗi cổ đông phổ thông có một phiếu biểu quyết;</b></p> <p><b>Bổ sung: mục i, j, k:</b> i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với</p>	Căn cứ Điều 12 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			<p>các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p>	
		<p>i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>b. <i>Bổ sung</i></p> <p>c. (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>I. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra</p> <p>c. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty ít nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai</p>	

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		(Không có)	<p>mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p> <p><b>Bổ sung Khoản 4:</b></p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 20% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 20% đến dưới 25% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 25% đến dưới 30% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 30% đến dưới 35% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 35% đến dưới 40% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 40% đến 45% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 45% đến dưới 50% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; 50% đến 55% được đề cử tối đa chín (09) ứng viên; từ 55% đến dưới 60% được đề cử tối đa mười (10) ứng viên; và từ 60% đến dưới 65% được đề cử tối đa mười một (11) ứng viên;</p> <p>b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>	
8.	Sửa đổi bổ sung điều 12	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông:</p> <p>1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p>	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông:</p> <p>1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành <b>Nghị quyết</b>, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p>	Căn cứ Điều 13 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>b. Ủy quyền cho <b>người</b> khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>4. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: b. <b>Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</b> (Không có)</p>	<p>b. Ủy quyền cho <b>cá nhân, tổ chức</b> khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử, <b>hoặc phương tiện khác;</b></p> <p>4. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</p> <p>5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của <b>riêng cá nhân đó hoặc tổ chức, cá nhân khác;</b></p> <p>7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	
9.	Sửa đổi, bổ sung điều 13	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông: 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nếu xét thấy trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính Công ty chưa thể tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, thì <b>phải có văn bản gửi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xin gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, nhưng thời gian gia hạn không được quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</b></p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông: 1. Đại hội đồng cổ đông <b>gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết</b> là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nếu xét thấy trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính Công ty chưa thể tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, thì <b>HDQT quyết định</b> gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, nhưng thời gian gia hạn không được quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, <b>Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh</b></p>	<p>Căn cứ Điều 14 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>b. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>c. Khi số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật <b>hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.</b></p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, <b>trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan</b></p> <p>e. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <b>Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</b></p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì <b>trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo</b>, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <b>Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp (Không có)</b></p>	<p><b>thổ Việt Nam.</b></p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p><i>Bổ sung và sắp xếp lại sau khi bỏ mục b:</i></p> <p>b. Khi số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;</p> <p>c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, <b>và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</b></p> <p>d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <b>Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</b></p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Luật Doanh nghiệp</p> <p>d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p>	



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
10.	Sửa đổi, bổ sung điều 14	<p>Điều 14. Quyền và <b>nhiệm vụ</b> của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>1. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông <b>thường niên và bất thường</b> thông qua <b>quyết định</b> về các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. <b>Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</b></p> <p>c. Số lượng thành viên của Hội đồng</p>	<p>Điều 14. Quyền và <b>nghĩa vụ</b> của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ điều lệ công ty quy định về một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;</p> <p>e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p> <p>m. Quyết định thay đổi vốn điều lệ công ty;</p> <p>n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông <b>thảo luận và</b> thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm <b>đã được kiểm toán;</b></p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;</p> <p>c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản</p>	<p>Căn cứ Điều 15 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>quản trị;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao, của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>k. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>n. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>o. Công ty ký kết hợp đồng, với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>(Không có)</p> <p>p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.</p>	<p>trị, Ban kiểm soát;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao, thưởng và lợi ích khác của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>k. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>n. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>o. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p><b>Bổ sung mục p, q, r, s:</b></p> <p>p. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>q. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;</p> <p>s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>s. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.</p>	
11.	Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 điều 16	<p>Điều 16. Thay đổi các quyền:</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. ....</p>	<p>Điều 16. Thay đổi các quyền:</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua. <b>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua</b></p>	Căn cứ Điều 17 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này	<b>ng nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản....</b> 2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, <b>Điều 19</b> và Điều 20 Điều lệ này	
12.	Sửa đổi, bổ sung điều 17	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại <b>Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13</b> Điều lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không <b>sớm hơn năm (05) ngày</b> trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p><i>(Không có)</i></p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <b>mười năm (15) ngày</b> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ...</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất-<b>ba (03) ngày</b> làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p><i>(Không có)</i></p>	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại <b>Khoản 3 Điều 13</b> Điều lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không <b>quá 10 ngày</b> trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. <b>Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; Bổ sung mục g:</b></p> <p>g. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, <b>fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác</b> đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <b>21 ngày</b> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ...</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất <b>05 ngày</b> làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ</p>	<p>Căn cứ Điều 18 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	
13.	Sửa đổi, bổ sung điều 18	Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <b>cho ít nhất 51%</b> cổ phần có quyền biểu quyết.	Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <b>từ trên 50%</b> cổ phần có quyền biểu quyết.	Căn cứ Điều 19 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
14.	Sửa đổi, bổ sung điều 19	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông: 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. <b>Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</b>  4. (Bỏ toàn bộ)	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông: 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. <b>Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết đồng ý, không đồng ý và không có ý kiến.</b> Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. <b>Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</b>  4. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau: a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại	Căn cứ Điều 20 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>6. Chủ tọa có thể hoãn họp đại hội ..... Thời gian hoãn tối đa <b>không quá ba ngày</b> kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</p> <p>8. <i>(Bỏ toàn bộ)</i></p> <p>9. <b>Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:</b></p> <p>c. <b>Hội đồng quản trị</b> có toàn quyền thay đổi.....hình thức lựa chọn khác</p> <p>10. <i>(Bỏ toàn bộ)</i></p>	<p>hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</p> <p>d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</p> <p>6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ..... Thời gian hoãn tối đa <b>không quá ba ngày</b> làm việc kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</p> <p>8. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:</p> <p>a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;</p> <p>b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>9. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.</p> <p>c. <b>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</b> có toàn quyền thay .....hình thức lựa chọn khác</p> <p>10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		11. (Bỏ toàn bộ)		
15.	Sửa đổi, bổ sung điều 20	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>1. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	<p><b>Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua:</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục <b>triệu tập họp</b> và thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	<p>Căn cứ Điều 21 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>
16.	Sửa đổi, bổ sung điều 21	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <b>quyết định</b> của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý</p>	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <b>nghị quyết</b> của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến</p>	<p>Căn cứ Điều 22 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <b>quyết định</b> của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi <b>ít nhất mười lăm (15) ngày</b> trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. ....</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch .....</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>4. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu</p>	<p>cổ đông bằng văn bản để thông qua <b>ng nghị quyết</b> của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi <b>chậm nhất 10 ngày</b> trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. ....</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, ....</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;</p> <p>c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các</p>	



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		phải có các nội dung chủ yếu sau đây: ..... e. Các vấn đề đã được thông qua; f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu. ..... 6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. ....	nội dung chủ yếu sau đây: ..... e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu. ..... 6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. ....	
17.	Bổ sung điều 22	Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: ..... i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.  2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. 3. (Bỏ toàn bộ)  5. (Bỏ toàn bộ)	Điều 22. <b>Nghị quyết</b> , Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: ..... i. <b>Họ tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</b>  2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. 3. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty	Căn cứ Điều 23 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
18.	Sửa đổi, bổ sung điều 23	Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Trong thời hạn chín mươi 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng	Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ <b>Nghị quyết</b> của Đại hội đồng cổ đông: Trong thời hạn chín mươi 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản hoặc nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này	Căn cứ Điều 24 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông ....	có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông ....	
19.	Sửa đổi, bổ sung điều 24	<p>Điều 24. Ứng cử, đề cử, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định.....một cách trung thực nếu được bầu làm...</p> <p>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có)</p> <p>j. (Không có)</p> <p>2 (Bỏ toàn bộ)</p> <p>3 Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. ...</p> <p><b>Điều 25: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 5 đến 11 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không</p>	<p>Điều 24. Ứng cử, đề cử, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định.....một cách trung thực <b>cần trọng vì lợi ích của công ty</b> nếu được bầu làm.....</p> <p>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên liên quan của Công ty (nếu có)</p> <p><b>Bổ sung mục j:</b></p> <p>j. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p> <p>2 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>3 Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết <b>theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp</b>, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại <b>Điều lệ công ty</b>, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và <b>Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. ...</b></p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p><b>25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 5 đến 11 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm 05</p>	<p>Căn cứ Điều 25, 26 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p> <p>Căn cứ Điều 26 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>quá năm 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <b>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</b></p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên;</p> <p>b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên</p>	
20.	Sửa đổi, bổ sung điều 26	<p>Điều 26. Quyền hạn, và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:</p> <p>1. (Bỏ toàn bộ).</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. ...;</p> <p>b. ...;</p> <p>c. (Bỏ toàn bộ);</p>	<p>Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ, <b>thù lao và lợi ích</b> của Hội đồng quản trị:</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. ...;</p> <p>b. ...;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và</p>	<p>Căn cứ Điều 27, 28 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>d. Giám sát, chỉ đạo giám đốc và người điều hành;</p> <p>e. ...;</p> <p>f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p>h. (Bỏ toàn bộ);</p> <p>i. ....;</p> <p>j. <b>Đề xuất</b> mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;</p> <p>k. ...;</p> <p>l. (Bỏ toàn bộ);</p> <p>m. (Bỏ toàn bộ);</p> <p>n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, <b>báo cáo quản trị công ty</b> lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o. (Bỏ toàn bộ);</p> <p>p. (Bỏ toàn bộ);</p> <p>q. (Chưa có);</p> <p>r. (Chưa có).</p>	<p>lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và <b>người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty</b>;</p> <p>e. ...;</p> <p>f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, <b>quy chế quản lý nội bộ của công ty</b>, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty, <b>yêu cầu phá sản công ty</b>;</p> <p>h. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p> <p>i. ....;</p> <p>j. <b>Kiến nghị</b> mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức <b>hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh</b>;</p> <p>k. ...;</p> <p>l. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu của công ty;</p> <p>n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>p. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>q. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng</p>	



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			<p>khoản, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>c. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>....</p> <p>4. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>6. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>7. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>10. Điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập:</p> <p>1. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty;</p>	
			<p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>c. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;</p> <p>....</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ- CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>6. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>7. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</p> <p>8. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p> <p>10. Điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập:</p> <p>1. Không phải là người đang làm việc cho công ty, <b>công ty mẹ hoặc</b> công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm</p>	<p>Căn cứ Khoản 2 Điều 155 Luật</p>



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>...</p> <p>5. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó</p> <p>11. (Chưa có)</p> <p>12. (Chưa có)</p>	<p>việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>...</p> <p>5. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó; <b>trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ</b></p> <p>11. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>12. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>Doanh nghiệp số 59/2020/QH1</p> <p>4</p>
21.	Sửa đổi, bổ sung điều 27	<p>Điều 27. Chủ tịch, Hội đồng quản trị:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch (trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác). Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p> <p>..</p>	<p>Điều 27. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị:</p> <p>1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện</p>	<p>Căn cứ Điều 29 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>3. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày</p>	<p>các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p>Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán</p> <p>3. Trường hợp Chủ tịch và Phó chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày</p>	
22.	Sửa đổi, bổ sung điều 28	<p>Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:</p> <p>1. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>2. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. ....</p> <p>b. Ít nhất 02 thành viên điều hành Hội đồng quản trị hoặc thành viên HĐQT độc lập;</p>	<p>Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. ....</p> <p>b. Ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên HĐQT độc lập;</p>	Căn cứ Điều 30 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC







STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>(1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>9. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>10. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>....</p> <p>14. (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>7. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.</p> <p><b>Bổ sung khoản 8, khoản 9:</b></p> <p>8. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>....</p>	
23.	Sửa đổi, bổ sung điều 29	<p>Điều 29. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. ... Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là <b>thành viên Hội đồng quản trị</b>.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p>Điều 29. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, <b>quản lý rủi ro</b>. ... Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, <b>Quy chế nội bộ về quản trị công ty</b>.</p>	<p>Căn cứ Điều 31 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
24.	Sửa đổi, bổ sung điều 30	<p>Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty.</p> <p>1. Hội đồng quản trị <b>chỉ định</b> ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>...</p> <p>(Không có)</p> <p>....</p>	<p>Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty.</p> <p>1. Hội đồng quản trị <b>bổ nhiệm</b> ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p><b>Bổ sung mục h:</b></p> <p><b>h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</b></p>	Căn cứ Điều 32 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
25.	Sửa đổi, bổ sung điều 31	<p>Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý:</p> <p><b>Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị.</b> Công ty có giám đốc điều hành hoặc một số Phó giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giám đốc điều hành và các Phó Giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, <b>và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</b></p>	<p>Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý:</p> <p><b>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.</b> Công ty có Tổng giám đốc điều hành hoặc một số Phó Tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc điều hành và các Phó tổng giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị. <b>Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</b></p>	Căn cứ Điều 33 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
26.	Sửa đổi, bổ sung điều 32	Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp	<p>Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp</p> <p><b>Bổ sung khoản 1, khoản 4</b></p> <p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.</p> <p>4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	Căn cứ Điều 34 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
27.	Sửa đổi, bổ sung điều 33	<p>Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của giám đốc điều hành:</p> <p>1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. <b>Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</b></p> <p>2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. <b>Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</b></p> <p>3. Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>a. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>c. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>d. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>e. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>f. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>g. (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành:</p> <p>1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Tổ chức kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề <b>liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền</b> của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Tuyển dụng lao động. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</p> <p>e. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>f. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p>	Căn cứ Điều 35 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>5. <b>Bãi nhiệm:</b> Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc điều hành khi có <b>từ hai phần ba</b> thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế. <b>Giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.</b></p>	<p>5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi có <b>đa số</b> thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc điều hành mới thay thế.</p>	
28.	Sửa đổi điều 34	Điều 34: Thư ký công ty ( <i>Bỏ toàn bộ</i> )	<p>Điều 34: Thư ký công ty  <b>Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:</b>  <b>Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, ghi chép các biên bản họp. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty</b></p>	
29.	Sửa đổi, bổ sung điều 35	<p>Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại <b>khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.</b></p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. <b>Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</b></p>	<p>Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại <b>khoản 1 Điều 24 và khoản 4 Điều 11 Điều lệ này.</b></p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty và <b>quy chế hoạt động Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</b></p>	<p>Căn cứ Điều 36 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
30.	Sửa đổi, bổ sung điều 36	<p>Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng Thành viên Ban kiểm soát của Công ty ít nhất là ba (03) người và <b>nhiều nhất là 5 người</b>. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại <b>khoản 1 Điều 164</b> Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>....</p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban, theo nguyên tắc đa số. <b>Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. ....</b></p> <p>4. ....</p> <p>c. Có đơn từ chức và <b>được chấp thuận</b></p>	<p>Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát, <b>Trưởng Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Số lượng Thành viên Ban kiểm soát của Công ty ít nhất là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại <b>Điều 169</b> Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>....</p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban, <b>việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ban</b> theo nguyên tắc đa số. <b>Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. ....</b></p> <p>4....</p> <p>c. Có đơn từ chức</p>	Căn cứ Điều 37, Điều 38 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
31.	Sửa đổi, bổ sung điều 37	<p>Điều 37. Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại <b>Điều 165</b> Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;</p> <p>e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>(Không có)</p>	<p>Điều 37. Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại <b>Điều 170</b> Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; <b>quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</b></p> <p>e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <b>Điều 290</b> Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p><b>Bổ sung:</b></p>	Căn cứ Điều 39,40,41 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. <b>Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.</b></p> <p>3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp</p> <p>Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát</p> <p>4. (Không có)</p>	<p>f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>g. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</p> <p>3. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp. <b>Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</b></p> <p>4. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần</p>	



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		5. (Không có)	<p>được làm rõ</p> <p>5. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>a. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</p> <p>b. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>c. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</p>	
32.	Sửa đổi, bổ sung điều 38	<p><b>X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b></p> <p>Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty.</p>	<p><b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b></p> <p>Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và cẩn trọng vì lợi ích của Công ty</p>	Căn cứ chương X Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
33.	Sửa đổi, bổ sung điều 39.	Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	<p>Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p><b>Bổ sung 1.</b></p> <p><b>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Luật doanh</b></p>	Căn cứ Điều 47 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>1. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>2. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>3. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính ..... không có lợi ích liên quan</p>	<p><b>ngành và các quy định pháp luật khác</b></p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty</p> <p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính ..... không có lợi ích liên quan</p>	



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>b. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>c. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>6. (Không có)</p>	<p>b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p> <p><b>Bổ sung khoản 6:</b> 6. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	
34.	Sửa đổi, bổ sung điều 40	<p>Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình <b>với sự mất cân và năng lực chuyên môn</b> phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>3. (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra</p>	Căn cứ Điều 48 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
35.	Sửa đổi, bổ sung điều 41	<p>Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát,</p>	Căn cứ Điều 49 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và <b>cán bộ quản lý</b> có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p>	<p>hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p> <p>c. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và <b>người quản lý khác</b> có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật</p>	
36.	Sửa đổi, bổ sung điều 43	<p>Điều 43. Phân phối lợi nhuận</p> <p>2. <i>(Bỏ toàn bộ)</i></p> <p>7. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.</p>	<p>Điều 43. Phân phối lợi nhuận</p> <p>7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, <b>Luật chứng khoán</b>, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết/<b>quyết định</b> quy định một ngày cụ thể làm ngày chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, <b>bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu</b> nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p>	<p>Căn cứ Điều 51 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>
37.	Sửa đổi, bổ sung điều 44	<p><b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN</b></p> <p>Điều 44. Tài khoản ngân hàng</p> <p>1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.</p>	<p><b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</b></p> <p>Điều 44. Tài khoản ngân hàng</p> <p>1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các <b>chi nhánh</b> ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.</p>	<p>Căn cứ Điều 52 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
38.	Sửa đổi, bổ sung điều 45	Điều 45. Năm tài chính Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ <b>ngày đầu tiên của tháng (01)</b> hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày <b>thứ 31</b> của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó	Điều 45. Năm tài chính Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày <b>01 tháng 01 hàng năm</b> và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký <b>doanh nghiệp</b> và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngày sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.	Căn cứ Điều 53 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
39.	Sửa đổi, bổ sung điều 46	Điều 46. Chế độ kế toán 1. <i>(Bỏ toàn bộ)</i>	Điều 46. Chế độ kế toán <b>1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.</b>	Căn cứ Điều 54 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
40.	Sửa đổi, bổ sung điều 47	XV. BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, <b>THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</b> Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý 1. <i>(Bỏ toàn bộ)</i>  ... 4. <i>(Bỏ toàn bộ)</i> 5. <i>(Bỏ toàn bộ)</i>	XV. <b>BẢO CÁO TÀI CHÍNH, BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.</b>  Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý 1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.  2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.	Căn cứ Điều 55 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
41.	Sửa đổi, bổ sung điều 48	<p>Điều 49. Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này <b>tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</b></p> <p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>3. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.</p>	<p>Điều 49. Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này <b>hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một công ty kiểm toán độc lập theo tiêu chí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.</b></p> <p>2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</p> <p>3. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán <b>báo cáo tài chính của Công ty.</b></p>	<p>Căn cứ Điều 57 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>
42.	Sửa đổi, bổ sung điều 49	<p>Điều 50. Con dấu</p> <p>1. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>...</p> <p>3. (Chưa có)</p>	<p>Điều 50. Con dấu</p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).</p> <p>....</p> <p>3. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p>	<p>Căn cứ Điều 58 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>
43.	Sửa đổi, bổ sung điều 50	<p>XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</p> <p>Điều 51. <b>Chấm dứt hoạt động</b></p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc <b>chấm dứt hoạt động</b> trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, <b>kể cả sau khi đã gia hạn;</b></p> <p>b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p>	<p>XVIII. <b>GIẢI THỂ CÔNG TY CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</b></p> <p>Điều 51. <b>Giải thể công ty</b></p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, <b>mà không có quyết định gia hạn;</b></p> <p>b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, <b>trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;</b></p>	<p>Căn cứ Điều 59 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo <b>hay xin</b> chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.	2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo <b>hoặc phải được</b> chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.	
44.	Sửa đổi, bổ sung điều 52	<p>Điều 53. Thanh lý</p> <p>1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có <b>một</b> quyết định giải thể Công ty, ...</p> <p>...</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>.....</p> <p><b>c. Thuế và các khoản nợ cho Nhà nước;</b></p> <p><b>d. (Bỏ toàn bộ)</b></p> <p><b>đ. Các khoản nợ khác của Công ty;</b></p> <p>e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (<b>đ</b>) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p>Điều 53. Thanh lý</p> <p>1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, ...</p> <p>...</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>.....</p> <p><b>c. Nợ thuế;</b></p> <p>d. Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (<b>d</b>) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	Căn cứ Điều 61 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
45.	Sửa đổi, bổ sung điều 53	<p>Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty .....</p> <p>....</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc <b>điều hành</b> hay <b>cán bộ quản lý cao cấp.</b></p> <p>..... Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để <b>hành động với tư cách là trọng tài</b> cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài <b>kinh tế</b> hoặc Toà án <b>kinh tế.</b></p>	<p>Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty .....</p> <p>....</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, <b>Tổng Giám đốc</b> hay người <b>quản lý khác.</b></p> <p>.... Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để <b>làm trung tâm hòa giải</b> cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Toà án.</p>	Căn cứ Điều 62 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
46.	Sửa đổi, bổ sung điều 55	Điều 56. Ngày hiệu lực 1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 56 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Tập đoàn Năng lượng tái tạo Việt Nam nhất trí thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2020 tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. (Bỏ toàn bộ)	Điều 56. Ngày hiệu lực 1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 56 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Tập đoàn Năng lượng tái tạo Việt Nam nhất trí thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2021 tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. Điều lệ được lập thành nhiều bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Căn cứ ngày ĐHĐCĐ thông qua sửa đổi điều lệ và Điều 64 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
47.	Thứ tự, trật tự điều khoản, một số dẫn chiếu trong Điều lệ.	Thứ tự, trật tự điều khoản, một số dẫn chiếu trong Điều lệ trước khi sửa đổi.	- Sau khi xóa bỏ hoặc bổ sung thêm một số điều khoản thì thứ tự và trật tự một số Điều khoản của Điều lệ mới cũng được thay đổi tương ứng. - Điều lệ mới cũng có sửa đổi một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung của Điều lệ (nhưng không làm thay đổi ý nghĩa).	Sửa đổi cho phù hợp với thứ tự, trật tự điều khoản, một số dẫn chiếu trong Điều lệ sửa đổi.

Những nội dung khác trong Điều lệ hiện hành của Công ty không thay đổi.  
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**


- Toàn thể cổ đông;
- Lưu.



**ĐOÀN NGUYỄN TIÊU**



**Phụ lục số 02: NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ**  
(Đính kèm Tờ trình số 01/TTrĐHĐCD2021, ngày 26 tháng 6 năm 2021)

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Quy chế hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1.	 <p>Sửa đổi, bổ sung Điều 1</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh (bỏ toàn bộ)</p> <p>Chưa có</p> <p>Chưa có</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và người điều hành của Công Ty Cổ Phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam.</p> <p>Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.</p> <p>Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan.</p>	<p>Căn cứ Điều 1 Mẫu Quy chế quản trị nội bộ ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC</p>
2.	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 2</p>	<p>Điều 2: Giải thích từ ngữ</p> <p>1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau :</p> <p>a. “Quản trị công ty”: là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.</p> <p>Chưa có</p>	<p>Điều 2: Giải thích từ ngữ</p> <p>1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a. “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị Công ty bao gồm:</p> <p>- <b>Đảm bảo một cơ cấu quản</b></p>	<p>Căn cứ Điều 40 Luật chứng khoán số 59/2019/QH14</p>

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Quy chế hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			<p>trị hợp lý, hiệu quả;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;</li> <li>- Đối xử bình đẳng giữa các cổ đông;</li> <li>- Tôn trọng và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị Công ty;</li> <li>- Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch trong hoạt động của Công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng;</li> <li>- Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông;</li> <li>- Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty.</li> </ul>	
		f. “Người có liên quan”: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán và Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp	f. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán	Căn cứ Điều 40 Luật chứng khoán số 59/2019/QH14
		g. (bỏ toàn bộ)	g. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;	
		2. (Bỏ toàn bộ)	2. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Điều lệ và Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Quy chế này.	Bổ sung để dự phòng các trường hợp thuật ngữ chưa được định nghĩa.



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Quy chế hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
3.	<b>Sửa đổi bổ sung Điều 8</b>	<p>Điều 8: Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các công việc sau:</p> <p>a. (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>Điều 8: Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các công việc sau:</p> <p>a. Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước liền ngày đăng ký cuối cùng.</p>	<p>Căn cứ theo điểm 2.2 khoản 2 Điều 9 Quy chế Thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-VSD ngày 02/01/2020 của Giám đốc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.</p>
		b. (Bỏ toàn bộ)	b. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ;	Căn cứ Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
		e. Gửi thư mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh trước ít nhất mười năm (15) ngày trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam	e. Gửi thư mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của <b>Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội</b> chậm nhất hai mươi một (21) trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam	
4.	<b>Sửa đổi, bổ sung Điều 10</b>	<p>Điều 10: Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 điều 11 của Điều lệ có quyền yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ</p>	<p>Điều 10: Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 điều 11 của Điều lệ có quyền yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như</p>	Căn cứ theo khoản tham chiếu phù hợp với Điều lệ thay đổi



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Quy chế hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>đồng theo trình tự như sau:</p> <p>a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản gửi tới cho Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại quầy Lễ tân tại trụ sở chính của Công ty ít nhất <b>ba (03) ngày</b> trước ngày tổ chức Đại hội dự kiến. ....</p>	<p>sau:</p> <p>a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản gửi tới cho Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại quầy Lễ tân tại trụ sở chính của Công ty ít nhất <b>năm (05) ngày</b> trước ngày tổ chức Đại hội dự kiến. ....</p>	
5.	<b>Sửa đổi, bổ sung Điều 13</b>	<p>Điều 13: Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông có quyền phản đối biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng cách yêu cầu thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng quản trị trong vòng <b>mười (10) ngày</b> kể từ ngày biên bản, nghị quyết của Đại hội được gửi cho các cổ đông và được công bố trên website của Công ty.</p>	<p>Điều 13: Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông có quyền phản đối biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng cách yêu cầu thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng quản trị trong vòng <b>chín mươi (90) ngày</b> kể từ ngày biên bản, nghị quyết của Đại hội được gửi cho các cổ đông và được công bố trên website của Công ty.</p>	Căn cứ điều khoản tham chiếu phù hợp Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
6.	<b>Sửa đổi, bổ sung Điều 14</b>	<p>Điều 14: Ghi và lập Biên bản Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại <b>Điều 146</b> Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 14: Ghi và lập Biên bản Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại <b>Điều 150</b> Luật Doanh nghiệp.</p>	Căn cứ điều khoản tham chiếu phù hợp Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
7.	<b>Sửa đổi, bổ sung Điều 17</b>	<p>Điều 17: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: (bỏ toàn bộ)</p>	<p>Điều 17: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;</p>	Căn cứ điều khoản tham chiếu phù hợp Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Quy chế hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.	
8.	Sửa đổi, bổ sung Điều 17	<p><b>Điều 17: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Khoản 2:</b></p> <p>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại <b>Điều 27</b> Điều lệ</p>	<p><b>Điều 17: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Khoản 2:</b></p> <p>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại <b>khoản 12 Điều 26</b> Điều lệ</p>	
9.	Sửa đổi, bổ sung Điều 18	<p>Điều 18: trình tự, cách thức, thủ tục, đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị</p> <p>1. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị phải được gửi về cho Hội đồng quản trị đương nhiệm chậm nhất <b>mười (10) ngày</b> trước khi Đại hội đồng cổ đông được tổ chức.</p>	<p>Điều 18: trình tự, cách thức, thủ tục, đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị</p> <p>2. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị phải được gửi về cho Hội đồng quản trị đương nhiệm chậm nhất <b>ba (03) ngày</b> trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.</p>	Căn cứ phù hợp phạm vi điều chỉnh của điều khoản.
10.	Sửa đổi bổ sung Điều 19	<p>Điều 19: Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>6. (bỏ toàn bộ)</p>	<p>Điều 19: Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>6. Ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định theo một phương thức mà Đại hội đồng cổ đông</p>	Căn cứ điều khoản tham chiếu phù hợp Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Quy chế hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			cho là phù hợp	
		7. (bỏ toàn bộ) 8. (bỏ toàn bộ) 9. (bỏ toàn bộ)		
11.	<b>Sửa đổi, bổ sung Điều 29</b>	Điều 29: Cuộc họp Hội đồng quản trị 2. Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một (01) lần của tháng đầu quý hoặc họp bất thường theo quy định tại từ Khoản 2 đến Khoản 5 Điều 28 của Điều lệ.	Điều 29: Cuộc họp Hội đồng quản trị 2. Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một (01) lần của tháng đầu quý hoặc họp bất thường theo quy định tại từ Khoản 2 đến Khoản 6 Điều 28 của Điều lệ.	Căn cứ điều khoản tham chiếu phù hợp Điều lệ.
12.	<b>Sửa đổi, bổ sung Điều 30</b>	Điều 30: Thông báo họp Hội đồng quản trị 1. Giấy mời họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn ít nhất <b>năm (05) ngày</b> , trừ trường hợp trong cuộc họp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều không có ý kiến đề nghị tổ chức họp lại vì lý do tài liệu họp không được chuyển đến đúng thời hạn.	Điều 30: Thông báo họp Hội đồng quản trị 1. Giấy mời họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn ít nhất <b>ba (03) ngày</b> , trừ trường hợp trong cuộc họp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều không có ý kiến đề nghị tổ chức họp lại vì lý do tài liệu họp không được chuyển đến đúng thời hạn.	Căn cứ điều khoản tham chiếu phù hợp Điều lệ.
13.	<b>Sửa đổi, bổ sung Điều 36</b>	Điều 36: Tiêu chuẩn lựa chọn người điều hành Doanh nghiệp 1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc tuân thủ theo quy định tại <b>Điều 157 Luật Doanh nghiệp</b> .	Điều 36: Tiêu chuẩn lựa chọn người điều hành Doanh nghiệp 1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc tuân thủ theo quy định tại <b>Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp</b> .	Căn cứ điều khoản tham chiếu phù hợp Điều lệ.
14.	<b>Sửa đổi, bổ sung Điều 67</b>	Điều 67: Tổ chức Công bố thông tin 1. Công ty tổ chức Công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau: a. Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và <b>Thông tư 155/2015/BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính</b>	Điều 67: Tổ chức Công bố thông tin 1. Công ty tổ chức Công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau: a. Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và <b>Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính</b>	Căn cứ điều khoản tham chiếu phù hợp Quy định về CBTT



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Quy chế hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
15.	Thứ tự, trật tự điều khoản, một số dẫn chiếu trong Quy chế	Thứ tự, trật tự điều khoản, một số dẫn chiếu trong Quy chế trước khi sửa đổi.	<p>- Sau khi xóa bỏ hoặc bổ sung thêm một số điều khoản thì thứ tự và trật tự một số Điều khoản của Quy chế mới cũng được thay đổi tương ứng.</p> <p>- Quy chế mới cũng có sửa đổi một số dẫn chiếu trong Quy chế để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung của Quy chế (nhưng không làm thay đổi ý nghĩa).</p>	Sửa đổi cho phù hợp với thứ tự, trật tự điều khoản, một số dẫn chiếu trong Quy chế sửa đổi.

Những nội dung khác trong Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành của Công ty không thay đổi.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**ĐOÀN NGUYỄN TIÊU**



Số:07/TTr-ĐHĐCĐ2021

Pleiku, ngày 26 tháng 06 năm 2021

## TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị  
và thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2018-2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Cổ phần Tập đoàn  
năng lượng tái tạo Việt Nam

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CPTĐ năng lượng tái tạo Việt Nam.
- Biên bản họp số 04/BB-HĐQT-DL1 ngày 03 tháng 05 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam bàn về việc các nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Các văn bản pháp luật có liên quan;
- Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Nguyễn Tuyển, ông Nguyễn Tường Cọt
- Đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát của ông Võ Sỹ Việt, bà Trần Bửu Kiều, bà Trần Thị Kim Cúc.
- Đơn đề cử thành viên HĐQT và BKS của Ông Bùi Pháp
- Đơn đề cử thành viên BKS của Bà Phạm Thị Hiền

Để phù hợp và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện là thành viên Hội đồng quản trị độc lập quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và tại Khoản 2 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP cơ cấu thành viên HĐQT. Để phù hợp với tiêu chí thành viên Ban kiểm soát và Trưởng Ban kiểm soát quy định tại Điều 168 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và khoản 3 điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát cụ thể như sau:

- 1 Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị theo đơn từ nhiệm đối với:
  - + Ông Nguyễn Tuyển
  - + Ông Nguyễn Tường Cọt(Có đơn từ nhiệm đính kèm)
- 2 Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đối với:
  - + Ông Nguyễn Đình Trạc
  - + Ông Đặng Văn Hậu(Có lý lịch trích ngang đính kèm)
3. Miễn nhiệm tư cách thành Ban kiểm soát theo đơn từ nhiệm đối với:
  - + Ông Võ Sỹ Việt



- + Bà Trần Thị Kim Cúc
- + Bà Trần Bửu Kiều
- 4. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát đối với:
- + Ông Đỗ Thành Nhân
- + Bà Vũ Thị Hải
- + Bà Hồ Thị Mỹ Trinh

(Có lý lịch trích ngang đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**ĐOÀN NGUYỄN TIÊU**

**DANH SÁCH LÝ LỊCH TRÍCH NGANG CÁ NHÂN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT**

(Kèm theo tờ trình số: 07/TTr/ĐHĐCĐ2021)

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC		SỐ CỔ PHẦN
				TỪ NĂM -> NĂM	CHỨC VỤ VÀ ĐỊA CHỈ CÔNG TÁC	
1	Nguyễn Đình Trạc	20/06/1957	Quản trị kinh doanh	04/2012 – 06/2018	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai	164.168
				09/2016 – 06/2018	Công bố thông tin Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai	
				03/2018 – nay	Giám đốc Công ty CP BOT & BT Đức Long Đak Nông	
				26/06/2021 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CPTĐ năng lượng tái tạo Việt Nam	
2	Đặng Văn Hậu	1976	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	2002-2007	Giám đốc CTCP Modun (Modun Himlam)	0
				2007-2008	Chuyên viên Cao cấp Tư vấn tài chính doanh nghiệp CTCP Chứng khoán Ngân hàng Sài gòn Thương Tín	
				2008-2010	Phụ trách Tư vấn tài chính doanh nghiệp Công ty CCK Kim Eng Việt Nam, Hồ Chí Minh, Việt Nam	
				2010-2012	Trưởng phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp Công ty CCK Đại Dương	
				2012-2016	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Công ty CCK Đại Dương – CN SG	
				2017-2020	TV HĐQT CTCP Công trình Giao Thông Đồng Tháp	
				2020-nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Green Power Capital	
				1987 - 2007	Kế toán công ty dịch vụ du lịch Gia Lai.	
				1/2008 – 02/2008	Kế toán tổng hợp CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	
				3/2008 – 04/2011	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai	



STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC		SỐ CỔ PHẦN
				TỪ NĂM -> NĂM	CHỨC VỤ VÀ ĐỊA CHỈ CÔNG TÁC	
3	Vũ Thị Hải	02/02/1966	Cử nhân kinh tế	5/2011- 6/2013	Trưởng ban tài chính, trưởng Ban quan hệ nhà đầu tư Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai	1.572.400
				07/2013 – 3/2018	Kế toán trưởng, Trưởng ban tài chính Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai	
				07/2013 – nay	Trưởng ban quan hệ nhà đầu tư Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai	
				4/2018 – nay	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai.	
					Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Tư vấn Xây dựng Giao thông Gia Lai	
				10/5/2020 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận	
4	Đỗ Thành Nhân	10/06/1979	Kỹ sư quản trị Doanh nghiệp	9/2004 - 9/2019	Làm việc tại Ban Tài chính Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai	2.653.317
				9/2019 - nay	Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai	
5	Hồ Thị Mỹ Trinh	20/11/1994	Cư nhân tài chính ngân hàng	2015 - 2019	Thủ quỹ Văn phòng đại diện DLG tại HCM	1.500
				2019 - 2020	Thủ quỹ Cty Bất động sản DLGL	
				2020 - nay	Thủ quỹ Công ty TNHH điện tử DLG ANSEN	

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM**  
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**


  
  
**ĐOÀN NGUYỄN TIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----o0o----

Pleiku, ngày 19 tháng 06 năm 2021



**ĐƠN ĐỀ CỬ**

**ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018 - 2023**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM**



**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội Đồng cổ đông**

**Công ty Cổ phần TĐ năng lượng tái tạo Việt Nam**

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân): Phạm Thị Hiền

CMND/ĐKKD số: 230936222 Ngày cấp: 30/07/2012 Nơi cấp: CA Tỉnh Gia Lai

Địa chỉ: 136 Lý Nam Đế, TP Pleiku, Gia Lai

Hiện đang sở hữu: 5.527.800 cổ phần

(Bằng chữ: Năm nghìn năm trăm hai mươi bảy triệu tám trăm).

Tỷ lệ sở hữu tương ứng: 5,46%

Tổng giá trị mệnh giá là (đồng): 55.278.000.000 đồng

(Bằng chữ: Năm mươi lăm tỷ hai trăm bảy mươi tám triệu đồng chẵn)

Đề nghị đề cử với Ban Tổ chức Đại hội Đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam:

**1. Bà: Hồ Thị Mỹ Trinh**

CMND/ĐKKD số: 215382721 Ngày cấp: 23/09/2010

Nơi cấp: CA Bình Định

Địa chỉ: 28 Quang Trung, TT Tăng Bạt Hổ, Huyện Hoài Ân, Tỉnh Bình Định

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính ngân hàng.

Hiện đang sở hữu: 1.500 cổ phần

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): 15.000.000 đồng

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam nhiệm kỳ 2018 - 2023 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 26 tháng 06 năm 2021

Trân trọng cảm ơn! ./.

**Ghi chú:** Theo khoản 4 điều 17 Điều lệ công ty. Hồ sơ đề cử như: đơn đề cử, đơn ứng cử, biên bản họp nhóm phải gửi về Ban tổ chức theo địa chỉ bên dưới trước 16h00 ngày 23/06/2021 ./.. Hồ sơ đề cử gửi về công ty sau thời hạn này sẽ không có giá trị.

- Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam

- 120 Trần Phú, Phường Diên Hồng, TP Pleiku, Gia Lai.

- Người liên hệ: Nguyễn Thanh Lâm - Ban Quan hệ nhà đầu tư

- SĐT: 0915 740 369 - Fax: 02693.829.021

Pleiku, ngày 19 tháng 06 năm 2021

**CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**Phạm Thị Hiền**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
----o0o----

Pleiku, ngày 20 tháng 06 năm 2021

## ĐƠN ĐỀ CỬ

ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT  
NHIỆM KỲ 2018 - 2023  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM**



Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội Đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần TD năng lượng tái tạo Việt Nam

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân): **Bùi Pháp**

CMND/ĐKKD số: 230512386 Ngày cấp: 24/03/2010 Nơi cấp: CA Tỉnh Gia Lai

Địa chỉ: 97 Hai Bà Trưng, Pleiku, Gia Lai

Hiện đang sở hữu: **24.294.888 cổ phần**

(Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn tám trăm tám mươi tám cổ phần).

Tỷ lệ sở hữu tương ứng: **24,01%**

Tổng giá trị mệnh giá là (đồng): **242.948.880.000 đồng**

(Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi hai tỷ chín trăm bốn mươi tám triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng chẵn)

Đề nghị đề cử với Ban Tổ chức Đại hội Đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam:

### 1. Ông Nguyễn Đình Trạc

CMND/ĐKKD số: 230013482 Ngày cấp: 25/10/2019

Nơi cấp: Công An Gia Lai

Địa chỉ: Phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh

Hiện đang sở hữu: 164.168 cổ phần

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): 1.641.680.000 đồng

### 2. Ông Đặng Văn Hậu

CCCD số: 042076000390 Ngày cấp: 18/7/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát DKQL Cư trú và DLQG về Dân cư

Địa chỉ: Thượng Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Hiện đang sở hữu: 0 cổ phần

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): 0 đồng

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam nhiệm kỳ 2018 - 2023 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 26 tháng 06 năm 2021

**3. Ông: Đỗ Thành Nhân**

CMND/ĐKKD số: 230511191 Ngày cấp: 23/6/2010

Nơi cấp: Công An tỉnh Gia Lai

Địa chỉ: 151 Tôn Thất Tùng, phường Phù Đổng, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư quản trị Doanh nghiệp

Hiện đang sở hữu: 2.653.317 cổ phần

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): 26.533.170.000 đồng

**4. Bà: Vũ Thị Hải**

CCCD số: 037166002585 Ngày cấp: 25/03/2021

Nơi cấp: Công An tỉnh Gia Lai

Địa chỉ: Cục trưởng cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Hiện đang sở hữu: 1.572.400 cổ phần

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): 15.724.000.000 đồng

**Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam nhiệm kỳ 2018 - 2023 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 26 tháng 06 năm 2021**

Trân trọng cảm ơn! ./.

**Ghi chú:** Theo khoản 4 điều 17 Điều lệ công ty. Hồ sơ đề cử như: đơn đề cử, đơn ứng cử, biên bản họp nhóm phải gửi về Ban tổ chức theo địa chỉ bên dưới **trước 16h00 ngày 23/06/2021** ./.. Hồ sơ đề cử gửi về công ty sau thời hạn này sẽ không có giá trị.

- Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam
- 120 Trần Phú, Phường Diên Hồng, TP Pleiku, Gia Lai.
- Người liên hệ: Nguyễn Thanh Lâm – Ban Quan hệ nhà đầu tư
- SĐT: 0915 740 369 – Fax: 02693.829.021

*He ku....., ngày 20. tháng 06 năm 2021*

**CỔ ĐÔNG***(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)***BÙI PHÁP**



Pleiku, ngày 26 tháng 06 năm 2021

## TỜ TRÌNH

V/v Phương án phát hành bổ sung cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn  
năng lượng tái tạo Việt Nam**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
- Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 về hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng lượng Tái tạo Việt Nam.
- Biên bản họp số 04/BB-HĐQT-DL1 ngày 03 tháng 05 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam bàn về việc các nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
- Các văn bản pháp luật có liên quan
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty năm 2021 và các năm tiếp theo.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất và đồng ý thông qua Phương án phát hành 33.725.784 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ công ty từ 1.011.773.530.000 lên 1.349.031.370.000, cụ thể như sau:

Chào bán cho cổ đông hiện hữu 33.725.784 cổ phiếu với giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu theo tỷ lệ 3 : 1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được hưởng 1 quyền mua và cứ 3 quyền mua sẽ được mua 1 cổ phiếu mới chào bán thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị)

(Đính kèm phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ chi tiết)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành!

**Nơi nhận:**

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**ĐOÀN NGUYỄN TIÊU**

**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU  
ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

*(Đính kèm Tờ trình số 09/TTr-ĐHĐCĐ2021  
ngày 26/06/2021 của Hội đồng quản trị Công ty)*

**I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH:**

1. Tên tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng lượng Tái tạo Việt Nam
2. Tên chứng khoán:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng lượng Tái tạo Việt Nam
3. Loại chứng khoán phát hành:	Cổ phiếu phổ thông
4. Mã chứng khoán:	DL1
5. Mệnh giá:	10.000 đồng/ cổ phần
6. Vốn điều lệ hiện tại:	1.011.773.530.000 đồng
7. Tổng số cổ phiếu trước khi phát hành:	101.177.353 cổ phiếu
8. Số cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành:	101.177.353 cổ phiếu
9. Khối lượng CP dự kiến phát hành:	33.725.784 cổ phiếu
10. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành:	1.349.031.370.000 đồng
11. Số cổ phiếu đang lưu hành dự kiến sau khi phát hành:	134.903.137 cổ phiếu
12. Thời gian phát hành dự kiến:	Trong năm 2021, sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định của pháp luật



13. Hình thức phát hành:	Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
14. Nguồn vốn phát hành:	Do cổ đông nộp tiền
15. Giá phát hành:	10.000 đồng/cổ phần
16. Đối tượng phát hành:	Toàn bộ cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu. Cổ đông có quyền chuyển quyền mua của mình cho cổ đông khác
17. Tỷ lệ thực hiện quyền:	Cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được hưởng 1 quyền mua và cứ 3 quyền mua sẽ được mua 1 cổ phiếu mới chào bán thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị <i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 356 cổ phiếu. Khi đó cổ đông A sẽ được mua số cổ phiếu mới chào bán tương ứng là <math>(356:3=118,67)</math> cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ đông A sẽ được mua số cổ phiếu mới là 118 cổ phiếu)</i>
18. Phương án phân phối cổ phần không được đăng ký thực hiện quyền mua:	Số cổ phiếu không được phân phối hết do: (i) xử lý số cổ phiếu lẻ hoặc (ii) cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, sẽ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác với giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu. Số cổ phiếu chào bán nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
19. Chuyển nhượng quyền mua:	Quyền mua của cổ đông được tự do chuyển nhượng nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần, người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba
20. Phương thức phân phối	Phân phối theo phương thức thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu.
21. Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

22. Đăng ký và niêm yết bổ sung

Toàn bộ số cổ phần phát hành thêm sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và bổ sung niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định pháp luật hiện hành

## II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH:

Toàn bộ số vốn thu được từ đợt phát hành (dự kiến là 337.257.840.000 đồng) sẽ được sử dụng như sau:

STT	Mục đích	Giá trị (VNĐ)
1	M&A các công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất linh kiện điện tử, bất động sản, bổ sung góp vốn vào các công ty con để thực hiện dự án đang/sắp triển khai.	287.257.840.000
2	Bổ sung vốn lưu động	50.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>337.257.840.000</b>

## III. SỐ TIỀN TỐI THIỂU THU ĐƯỢC TRONG ĐỢT CHÀO BÁN VÀ PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP KHÔNG HUY ĐỘNG ĐỦ SỐ TIỀN DỰ KIẾN THEO PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH:

- Để đảm bảo nguồn vốn đầu tư, Công ty dự kiến số tiền tối thiểu thu được từ đợt chào bán là 337.257.840.000 đồng. Trong trường hợp Công ty không huy động đủ số tiền dự kiến theo phương án phát hành thì Công ty thực hiện đàm phán với các cổ đông hiện hữu có nhu cầu mua thêm hoặc tìm kiếm các nhà đầu tư khác để phân phối hết số lượng cổ phần chào bán. Sau khi chào bán mà vẫn chưa đủ số vốn cần thiết để đầu tư, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị cân nhắc điều chỉnh cơ cấu đầu tư vào các mục đích sử dụng vốn nêu trên.

## IV. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn bộ các vấn đề có liên quan đến đợt phát hành tăng vốn lên 1.349.031.370.000 đồng, cụ thể gồm:

- Quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, đồng thời điều chỉnh phương án sử dụng vốn cho phù hợp tình hình thực tế (nếu cần thiết);
- Thông qua toàn bộ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu phát hành thêm với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Quyết định phương án chi tiết của đợt phát hành bao gồm bổ sung, điều chỉnh phương án phát hành (nếu cần thiết) theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp cần thiết;
- Lựa chọn thời điểm chốt ngày thực hiện quyền, thời gian nộp tiền mua cổ phần và thời gian chuyển nhượng quyền mua;



- Quyết định phương thức phân phối số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống cổ phiếu phát hành thêm đến hàng đơn vị và số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua hết cho các đối tượng khác theo điều kiện phù hợp với mức giá không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu bao gồm tìm kiếm nhà đầu tư, quyết định giá bán, thông qua danh sách nhà đầu tư được mua, thời gian nộp tiền mua cổ phần...;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành và phù hợp với kết quả phát hành;
- Tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký cổ phiếu đã chào bán với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc đợt phát hành;
- Các công việc cần thiết khác có liên quan để thực hiện thành công đợt phát hành này. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một số công việc liên quan đến triển khai đợt phát hành theo các nội dung trên.

#### V. KIẾN NGHỊ:

Với nhu cầu vốn cho kế hoạch đầu tư và phát triển trong các năm kế tiếp, kính trình Hội đồng quản trị xem xét thông qua phương án tăng vốn điều lệ như trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**ĐOÀN NGUYỄN TIÊU**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM**

120 Trần Phú, Phường Diên Hồng, TP.Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

ĐT: 0269 3829 021

Fax: 0269 3829 021

Website: [dll.com.vn](http://dll.com.vn)**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021****(Ngày 26 tháng 6 năm 2021)****PHIẾU BIỂU QUYẾT**

Họ và tên cổ đông/Đại diện theo ủy quyền:

Số cổ phần được biểu quyết: cổ phần

Trong đó: - Số cổ phần thuộc quyền sở hữu cổ phần

- Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần

**NỘI DUNG BIỂU QUYẾT:****Cổ đông đánh dấu V vào các nội dung tương ứng dưới đây:**

STT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1.	Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và chiến lược kinh doanh của Công ty năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2.	Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021 của Ban Giám đốc.			
3.	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4.	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và thông qua các Quy chế của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5.	Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6.	Tờ trình về việc doanh thu lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 và Kế hoạch Doanh thu lợi nhuận năm 2021.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7.	Tờ trình việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8.	Tờ trình về việc thù lao, chi phí năm 2020 và kế hoạch thù lao, chi phí năm 2021 cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9.	Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề của Đại hội đồng cổ đông	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10.	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2018-2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11.	Tờ trình về việc thay đổi tên và địa chỉ trụ sở chính của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
12.	Tờ trình về việc Phương án phát hành bổ sung cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**CỔ ĐÔNG***(Ký tên)*



Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ2021

Gia Lai, ngày 26 tháng 6 năm 2021

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

Về các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/BB-ĐHĐCĐ2021, ngày 26 tháng 06 năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam;

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua các Báo cáo sau đây:

1.1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và chiến lược kinh doanh của Công ty năm 2021;

**Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ % đạt được
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	200	188	94%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20	35	175%

**Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và các năm tiếp theo:**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Kế hoạch 2022	Kế hoạch 2023
1	Doanh thu	Tỷ đồng	450	600	780
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	40	52	65

2.1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021 của Ban Giám đốc

3.1. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

**Điều 2.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và thông qua các Quy chế của Công ty;

2.1 Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty

2.2 Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty

2.3 Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Quy chế này thay thế cho Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT đã ban hành năm 2019

2.4 Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Quy chế này thay thế cho Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đã ban hành năm 2019

2.5 Ban hành Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ của công ty

2.6 Ban hành Quy chế bỏ phiếu điện tử của công ty

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành thực hiện chỉnh sửa, bổ sung cập nhật về mục và điều khoản trong Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ và Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty. Thực hiện Công bố thông tin sau khi hoàn thiện.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC với báo cáo được chấp nhận toàn phần. Chi tiết đăng tại website: <http://www.dll.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh> và trang web chính thức của Ủy ban chứng khoán Nhà nước; Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định.

**Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2020 như sau:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Riêng lẻ (công ty mẹ)	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	Đồng	1.124.301.186.348	1.330.281.805.370
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	1.101.962.834.035	1.109.262.447.196
3	Doanh thu thuần	Đồng	15.206.862.367	188.610.514.367
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	35.184.646.736	35.424.535.713
5	Lãi cơ bản trên CP	Đồng/CP		350



**Điều 4:** Thông qua việc doanh thu lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 và Kế hoạch Doanh thu lợi nhuận năm 2021

4.1 Để phát triển tình hình sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường và thương hiệu của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, cụ thể như sau:

- LNST chưa phân phối trên BCTC công ty mẹ tại 31/12/2020	:	88.476.319.410 đồng
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	:	Không trích
- Lợi nhuận sau thuế còn lại	:	88.476.319.410 đồng
- Lợi nhuận trả cổ tức (5% bằng cổ phiếu)	:	50.588.676.500 đồng

*(Phương án đính kèm tại tờ trình số 03/TTrĐHĐCĐ2021)*

4.2 Năm 2021, dự đoán là một năm có nhiều biến động từ nền kinh tế thế giới cũng như các chủ trương, chính sách kinh tế vĩ mô của Nhà nước. Căn cứ thực trạng tài chính của Công ty và công ty con. Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2021, cụ thể như sau:

- Doanh thu thuần : 450.000.000.000 đồng;
- Lợi nhuận: 40.000.000.000 đồng;

*(Tổng hợp các chỉ tiêu tài chính đính kèm tờ trình số 03/TTrĐHĐCĐ2021)*

**Điều 5:** Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

Để đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực kế toán và nguyên tắc minh bạch, công khai của Báo cáo tài chính Công ty. Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 như sau:

#### **5.1 Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo:**

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có chức năng theo quy định của pháp luật và được Bộ Tài chính chấp thuận thuộc danh sách những đơn vị có đủ điều kiện để thực hiện kiểm toán cho các doanh nghiệp.
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán.
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.
- Đã có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh tương tự như Công ty.
- Có uy tín chất lượng kiểm toán.
- Đáp ứng đủ điều kiện kiểm toán cho Công ty đại chúng theo quy định của pháp luật.

**5.2 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đáp ứng đủ tiêu chí nêu trên với chi phí phù hợp nhất.**

**Điều 6.** Thông qua việc thù lao, chi phí năm 2020 và kế hoạch thù lao, chi phí năm 2021 cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty, cụ thể như sau:

Đại hội đồng cổ đông thông qua thù lao, chi phí cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch thù lao, chi phí cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021, cụ thể như sau:

**I. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm và tiền lương ban Giám đốc năm 2020:**

**1. Mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị:**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 8.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên HĐQT đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam và tại các Công ty con không nhận thù lao.

**2. Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát:**

- Trưởng Ban Kiểm soát: 6.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên Ban Kiểm soát: 5.000.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty CP Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam và tại các Công ty con không nhận thù lao.

Trong năm 2020 các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tự nguyện không nhận thù lao.

**3. Mức tiền lương của Ban Giám đốc:**

- Tổng tiền lương của Ban Giám đốc năm 2020: 706.739.230 đồng  
(Được thể hiện trên thuyết minh số 30.c của Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2020 đã được kiểm toán).

**II. Kế hoạch thù lao và chi phí năm 2021:**

**1. Mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị:**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 8.300.000 đồng/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị: 6.250.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên HĐQT đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam và các Công ty con không nhận thù lao.

**2. Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát :**

- Trưởng Ban Kiểm soát: 6.250.000 đồng/tháng
- Các thành viên Ban Kiểm soát: 5.000.000 đồng/tháng/người



Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam và các Công ty con không nhận thù lao.

**3. Ngoài khoản thù lao cố định như trên, căn cứ hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty đề ra đầu năm, thì các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và sẽ được thưởng:**

- 2% (hai phần trăm) tính trên lợi nhuận sau thuế đạt kế hoạch lợi nhuận năm.
- 5% (năm phần trăm) tính trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch

**Điều 7.** Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề của Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ vào tình hình kinh tế - xã hội, các chủ trương, chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô của Nhà nước, cũng như thực trạng tài chính của Công ty và công ty con, nhằm đảm bảo tính hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với các nội dung như sau:

7.1 Chủ động điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2021 phù hợp với diễn biến của thị trường và quy định của pháp luật;

7.2 Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật và thực hiện thủ tục thay đổi nội dung hoạt động trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp với ngành nghề kinh doanh được bổ sung;

7.3 Quyết định cơ cấu, tổ chức bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ;

7.4 Quyết định việc phát hành trái phiếu riêng lẻ/chuyển đổi; phương án thay đổi vốn điều lệ và phương án chào bán cổ phiếu;

7.5 Quyết định việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

7.6 Quyết định đầu tư, hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của công ty;

7.7 Quyết định các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán giữa Công ty với đối tượng và người có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp hiện hành số 59/2020/QH14;

7.8 Quyết định các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp hiện hành số 59/2020/QH14;

7.9 Giao dịch với các bên có liên quan: Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có thực hiện các giao dịch với các bên liên quan. Đây là các giao dịch mua bán hàng hóa, bán thành phẩm cũng như công nợ phát sinh. Các giao dịch này diễn ra thường xuyên và là hoạt động bình thường của Công ty;

7.10 Quyết định khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

Hội đồng Quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nêu trên (nếu phát sinh) tại Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất

**Điều 8.** Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

Để phù hợp và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện là thành viên Hội đồng quản trị độc lập quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và tại Khoản 2 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP cơ cấu thành viên HĐQT.

Để phù hợp với tiêu chí thành viên Ban kiểm soát và Trưởng Ban kiểm soát quy định tại Điều 168 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và khoản 3 điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát cụ thể như sau:

8.1 Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị theo đơn từ nhiệm đối với:

- + Ông Nguyễn Tuyển
- + Ông Nguyễn Tường Cột  
(Có đơn từ nhiệm đính kèm)

8.2 Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đối với:

- + Ông Nguyễn Đình Trạc
- + Ông Đặng Văn Hậu

8.3. Miễn nhiệm tư cách thành Ban kiểm soát theo đơn từ nhiệm đối với:

- + Bà Trần Thị Kim Cúc
- + Bà Trần Bửu Kiều
- + Ông Võ Sỹ Việt

(Có đơn từ nhiệm đính kèm)

8.4. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát đối với:

- + Ông Đỗ Thành Nhân
- + Bà Vũ Thị Hải
- + Bà Hồ Thị Mỹ Trinh

(Đính kèm danh sách lý lịch trích ngang tại tờ trình số 07/TTrĐHĐCĐ-2021)



**Điều 9:** Thông qua việc thay đổi tên Công ty và địa chỉ trụ sở chính của Công ty nội dung như sau:

Theo định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn 2020 - 2025 sẽ tập trung vào lĩnh vực Năng lượng tái tạo (thủy điện, điện gió, điện mặt trời), Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm điện tử hàm lượng công nghệ cao, Công nghiệp - xây dựng - Bất động sản, Bến xe - bãi đỗ xe, Thương mại - dịch vụ, Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi tên công ty và địa chỉ trụ sở làm việc của Công ty như sau:

**9.1 Thay đổi tên công ty**

**a) Tên hiện nay:**

- Tên tiếng việt : **Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam**

- Tên tiếng Anh: Viet Nam Renewable Energy Group Joint Stock Company

- Tên viết tắt : VREG JSC

**b) Nay đổi tên:**

- Tên tiếng việt : **Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha seven**

- Tên tiếng Anh: Alpha Seven Group Joint Stock Company

- Tên viết tắt : Alpha 7 group

**9.2. Thay đổi trụ sở Công ty**

- Trụ sở cũ : 120 Trần Phú, Phường Diên Hồng, TP Pleiku Tỉnh Gia Lai

- Trụ sở thay đổi: Lô I3-6, đường N2, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh.

9.3. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phù hợp trong năm 2021 để thực hiện thay đổi Trụ sở Công ty và thay đổi thông tin liên lạc Trụ sở mới (số điện thoại, số fax).

9.4. Ủy quyền cho HĐQT tiến hành các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh và các thủ tục cần thiết khác liên quan đến việc thay đổi này theo quy định của pháp luật.

9.5. Ủy quyền cho Giám đốc chỉnh sửa các mục và điều khoản trong Điều lệ của Công ty theo tên và trụ sở làm việc mới

9.6. Ủy quyền cho HĐQT và Ban điều hành Công ty thay đổi tên mới của Công ty tại các hồ sơ, thủ tục, văn bản, giấy tờ có liên quan đến các hoạt động của Công ty trước đây nay vẫn còn giá trị (nếu các cơ quan chức năng, đối tác có yêu cầu thay đổi tên mới).

Trường hợp việc thay đổi tên gặp phải vướng mắc, không thay đổi được hoặc việc thay đổi tên mới các hồ sơ, thủ tục, văn bản, giấy tờ đang trong quá trình thực hiện (kể cả các hồ sơ, thủ tục, văn bản, giấy tờ đang thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông này) thì tên cũ của Công ty tại các hồ sơ, thủ tục, văn bản, giấy tờ này vẫn được giữ nguyên giá trị áp dụng.

**Điều 10:** Thông qua Phương án phát hành bổ sung cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ

Đại hội đồng cổ đông thống nhất và đồng ý thông qua Phương án phát hành 33.725.784 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ công ty từ 1.011.773.530.000 lên 1.349.031.370.000, cụ thể như sau:

Chào bán cho cổ đông hiện hữu 33.725.784 cổ phiếu với giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu theo tỷ lệ 3 : 1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được hưởng 1 quyền mua và cứ 3 quyền mua sẽ được mua 1 cổ phiếu mới chào bán thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị)

*(Đính kèm phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ chi tiết Tờ trình số 09/TTrĐHĐCĐ2021)*

**Điều 11. Tổ chức thực hiện:**

**11.1.** HĐQT căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, xây dựng kế hoạch chủ động tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

**11.2.** Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của các tổ chức và cá nhân có liên quan

*Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2021, có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành./.*

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- UBCKNN;
- SDGCKHN
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban GD;
- Lưu: VT+HSDHCD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**ĐOÀN NGUYỄN TIÊU**